

CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA.

MỤC LỤC

	Trang		Trang
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
11-7-1973 — <i>Chỉ thị số 161 - TTg về việc ký kết hợp đồng kinh tế năm 1973</i>	173	14-7-1973 — <i>Quyết định số 72 - BT về việc điều chỉnh địa giới hành chính của một số xã thuộc huyện Đông-sơn và huyện Hà-trung tỉnh Thanh-hóa</i>	177
PHỤ THỦ TƯỚNG		CÁC BỘ	
13-7-1973 — <i>Thông tư số 71 - BT hướng dẫn việc kiểm tra và xác minh địa giới hành chính phục vụ công tác tổng điều tra dân số trên toàn miền Bắc lần thứ hai</i>	176	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM	
		26-6-1973 — <i>Chỉ thị số 6 - CT/NH về biện pháp tạm thời cho vay vốn lưu động đối với trạm vật tư của liên hiệp hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp</i>	178

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 161-TTg ngày 11-7-1973 về việc ký kết hợp đồng kinh tế năm 1973.

Từ khi hòa bình lập lại đến nay, chuyển sang thực hiện những nhiệm vụ kinh tế cấp bách sau chiến tranh (khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục giao thông vận tải, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân...), các ngành, các cấp đã dựa theo những hướng lớn của dự thảo kế hoạch 1973, kết hợp với những nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể nêu trong kế hoạch quý I và quý II mà chỉ đạo việc ký kết hợp đồng kinh tế,

nhằm bảo đảm thực hiện những yêu cầu cấp thiết về ổn định sản xuất và đời sống. Nhưng việc ký kết hợp đồng vừa qua có khó khăn do chưa có kế hoạch Nhà nước chính thức năm 1973 và những nhiệm vụ phải thực hiện đều có tính chất cấp thời.

Gần đây Hội đồng Chính phủ đã thông qua kế hoạch Nhà nước năm 1973, năm đầu của kế hoạch 3 năm (1973 — 1975), nhằm tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ kinh tế cấp bách sau chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tích cực chuẩn bị điều kiện cho việc phát triển kinh tế với quy mô lớn trong những năm sau.

Theo hướng trên, công tác hợp đồng kinh tế ngày càng có vai trò quan trọng cả trong xây

09668905
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
Lawoft

đựng kế hoạch và trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch. Cần theo sát đã chuyên biến trong tình hình kinh tế và trong công tác quản lý kinh tế để tăng cường và từng bước cải tiến công tác hợp đồng kinh tế, nhằm làm cho công tác này theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế cấp bách trong 6 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả đáng kể, nhưng do chiến tranh để lại hậu quả nặng nề, nên trong thời gian trước mắt chúng ta vẫn còn có những khó khăn, đặc biệt là trên các mặt giao thông vận tải, cung ứng vật tư, tổ chức và điều phối lao động... Chúng ta còn phải có những cố gắng lớn mới tạo được điều kiện để ổn định sản xuất, ổn định đời sống, đưa các hoạt động kinh tế trở lại bình thường.

Trong tình hình trên, công tác hợp đồng kinh tế năm 1973 một mặt vẫn phải được tăng cường và nâng cao lên một bước, để góp phần tích cực vào việc ổn định sản xuất, ổn định đời sống, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch và tăng cường công tác quản lý, một mặt phải bảo đảm vận dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của các ngành và các đơn vị cơ sở trong lúc tình hình chung chưa thực sự ổn định.

Về phần công tác cụ thể, Thủ tướng Chính phủ lưu ý các ngành, các cấp làm tốt mấy việc sau đây:

1. Tiến hành ký kết nhanh, gọn các hợp đồng kinh tế chính thức năm 1973.

a) Căn cứ để ký hợp đồng chính thức là nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà Hội đồng Chính phủ đã thông qua và giao cho các ngành và các địa phương cuối tháng 6 vừa qua. Các Bộ, Tổng cục, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, các cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của các đơn vị cơ sở phải khẩn trương phân bổ và giao nhiệm vụ cho cơ sở, giải quyết kịp thời các thủ tục cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị cơ sở ký kết nhanh, gọn các hợp đồng chính thức của kế hoạch năm 1973.

Đối với những đơn vị trước đây đã ký hợp đồng kinh tế cả năm thì nay cần căn cứ chỉ tiêu kế hoạch chính thức mà điều chỉnh lại cho đúng. Đối với những đơn vị trước đây vì lý do nào đó chưa ký kết hợp đồng cả năm hoặc chỉ ký

hợp đồng quý thì nay cần ký hợp đồng chính thức cho cả năm, và phải thực hiện một cách nghiêm chỉnh, không được vin vào bất cứ lý do gì để từ chối hoặc trì hoãn việc ký kết.

Tuy là ký kết hợp đồng chính thức cho cả năm, nhưng tác dụng thực tế chỉ còn có nửa năm. Vì vậy trong đợt ký kết này cần thanh lý gọn phần đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm, rút kinh nghiệm công tác đã qua và bàn kỹ về những biện pháp cụ thể để bảo đảm hoàn thành hợp đồng trong 6 tháng cuối năm.

b) Vì tình hình chung còn có khó khăn, kế hoạch Nhà nước có những mặt cần đổi chưa thật vững chắc nên các bên có liên quan trong việc ký kết hợp đồng cần bàn bạc kỹ về nội dung và các điều khoản thực hiện trong hợp đồng cho sát với tình hình thực tế. Đối với những nhiệm vụ và chỉ tiêu có điều kiện thực hiện tương đối rõ hoặc ổn định thì việc ký kết hợp đồng phải chặt chẽ, trách nhiệm thực hiện phải dứt khoát, rõ ràng. Đối với những nhiệm vụ và chỉ tiêu mà điều kiện thực hiện còn chưa chắc chắn thì phải căn cứ vào tình hình thực tế mà thỏa thuận với nhau về nội dung và các điều khoản trong hợp đồng một cách linh hoạt, thời đáng, không gò ép, máy móc nhưng cũng tránh lỏng lẻo tùy tiện, vô trách nhiệm. Mức độ nào đã rõ thì ký kết cụ thể, mức độ nào chưa rõ thì thỏa thuận về nguyên tắc, tiếp tục chuẩn bị và ký kết bổ sung sau. Đối với những nhiệm vụ quan trọng và những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch thì tinh thần chung là phải vươn lên, khắc phục khó khăn, bảo đảm thực hiện bằng được.

c) Đối với các lĩnh vực hiện nay đang gặp khó khăn như giao thông vận tải, cung ứng vật tư, đặt hàng và điều hàng nhập khẩu về nước, sản xuất, tiêu thụ và sửa chữa cơ khí, cung cấp lao động, giao nhận thầu xây dựng cơ bản, v.v... các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị cơ sở có trách nhiệm bàn bạc kỹ với nhau tìm ra những biện pháp có hiệu lực tạo điều kiện cụ thể, hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị cơ sở khắc phục khó khăn ký kết hợp đồng nhanh, gọn, góp phần vào việc ổn định tình hình, tránh tình trạng không thỏa thuận được với nhau rồi kéo dài thời gian ký kết hoặc không ký kết được.

làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chung.

Cần rút kinh nghiệm để làm tốt hơn nữa việc ký kết hợp đồng kinh tế giữa các tổ chức quốc doanh với các đơn vị kinh tế tập thể (hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, vận tải...) mở rộng việc ký kết hợp đồng 2 chiều một cách bình đẳng, tạo cơ sở để tăng cường một bước quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Thực hiện nghiêm túc các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế là vấn đề thuộc pháp chế kinh tế của Nhà nước, gắn liền với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước. Trong thời gian chiến tranh, việc ký kết và thực hiện hợp đồng có nhiều mặt phải chầm chước, do những biến động của chiến tranh mà ta không lường trước được. Nay tuy tình hình chưa thật ổn định, nhưng đã đến lúc cần đề cao kỷ luật trong việc thực hiện hợp đồng, coi đó là một biện pháp quan trọng để thực hiện kế hoạch Nhà nước, và cũng là để xây dựng một nếp làm ăn mới, có trách nhiệm giữa các ngành và các tổ chức kinh tế với nhau.

Các đơn vị đã ký kết hợp đồng với nhau phải phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm, bảo đảm thực hiện đúng những điều đã ký kết. Nếu một bên gặp khó khăn trong việc thực hiện mà không giải quyết được thì hai bên phải kịp thời bàn bạc biện pháp khắc phục, đồng thời phải báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên để giải quyết, tuyệt đối không được buông trôi để lỡ việc hoặc hỏng việc. Cần xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện hợp đồng.

Các Bộ, Tổng cục và các cơ quan quản lý cấp trên của cơ sở đó có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra việc thực hiện hợp đồng (gắn với kiểm tra thực hiện kế hoạch) ở các đơn vị thuộc quyền mình phụ trách, kịp thời giải quyết khó khăn và tạo điều kiện để các đơn vị cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước đi đôi với thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

3. Tích cực chuẩn bị cho công tác của năm 1974 và các năm sau.

Trong thời gian sắp tới, việc nghiên cứu và xây dựng kế hoạch 3 năm (1973 — 1975) sẽ

được triển khai. Trong quá trình nghiên cứu xây dựng kế hoạch, việc bàn bạc, thảo luận giữa các ngành đặc biệt và giữa các đơn vị kinh tế cơ sở có quan hệ trực tiếp với nhau để chuẩn bị cho việc ký kết những hợp đồng kinh tế dài hạn và thỏa thuận trước với nhau về nguyên tắc là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng. Đây cũng là một nội dung lớn của việc cải tiến công tác kế hoạch làm cho kế hoạch được xây dựng có căn cứ và hiện thực hơn. Vì vậy công tác hợp đồng kinh tế cần được chỉ đạo chặt chẽ ngay trong quá trình nghiên cứu xây dựng kế hoạch 3 năm, để một khi có kế hoạch chính thức thì có thể tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế cụ thể được ngay, không phải mất nhiều thời gian bàn bạc thương lượng như trước nay thường làm nữa. Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố cần dựa theo phương hướng và số kiểm tra kế hoạch mà tiến hành việc trao đổi trước giữa các ngành có liên quan để chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị cơ sở bàn bạc cho đúng hướng và ăn khớp.

Mặt khác cần nghiên cứu gấp một số cải tiến để áp dụng trong năm 1974 — 1975, nhằm nâng cao tác dụng và hiệu lực của hợp đồng kinh tế, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Về từng loại hợp đồng, các ngành có liên quan cần tiến hành kiểm điểm và rút kinh nghiệm một cách toàn diện (cả về yêu cầu, nội dung, và các điều khoản thực hiện của hợp đồng) qua đó mà đề xuất hướng nâng cao và cải tiến quan hệ hợp đồng trong thời gian sắp tới cho sát hợp.

4. Kiện toàn một bước Hội đồng trọng tài kinh tế các cấp.

Để tăng cường chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải khẩn trương kiện toàn tổ chức Hội đồng trọng tài kinh tế, bổ nhiệm ủy viên chuyên trách làm thường trực Hội đồng, bố trí đủ số cán bộ cần thiết giúp việc, hình thành một tổ chức chuyên trách rõ ràng. Trong Ủy ban hành chính huyện, thị xã cần phân công một phó chủ tịch hoặc ủy viên phụ trách công tác hợp đồng kinh tế, và bố trí một cán bộ giúp việc.

Trên đây là mấy việc cần làm trong năm 1973, yêu cầu các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố nghiên cứu và thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Chỉ thị này cần phổ biến đến các đơn vị kinh tế cơ sở.

Hà-nội, ngày 11 tháng 7 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
NGUYỄN CÓN

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 71-BT ngày 13-7-1973
hướng dẫn việc kiểm tra và xác
minh địa giới hành chính phục vụ
công tác tổng điều tra dân số trên
toàn miền Bắc lần thứ hai.

Địa giới hành chính là cơ sở pháp lý để phân định trách nhiệm của mỗi đơn vị hành chính đối với đất đai và dân cư thuộc phạm vi đơn vị hành chính ấy quản lý. Mỗi người công dân chỉ được chính thức cư trú trên đất đai của một đơn vị hành chính nhất định và chịu sự quản lý về mọi mặt của đơn vị hành chính ấy. Người công dân thuộc sự quản lý của đơn vị hành chính nào sẽ do đơn vị hành chính ấy làm thống kê dân số, bắt kê hộ làm việc và sản xuất ở một hoặc nhiều đơn vị hành chính khác nhau.

Chỉ thị số 83-CP ngày 24 tháng 4 năm 1973 của Thủ tướng Chính phủ về công tác chuẩn bị tổng điều tra dân số trên toàn miền Bắc lần thứ hai đã giao nhiệm vụ cho Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải kiểm tra và xác định lại địa giới hành chính của tỉnh, huyện, xã thuộc địa phương mình để làm cơ sở cho việc điều tra dân số lần này tiến hành được tốt.

Phủ Thủ tướng hướng dẫn thêm một số điểm về vấn đề này như sau :

1. Việc phân vạch địa giới hành chính của các đơn vị hành chính các cấp phải làm theo đúng luật pháp và thủ tục đã được Nhà nước quy định sau đây :

— Địa giới hành chính của khu tự trị, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương phải trình Quốc hội xét và phê chuẩn (điều 50 của Hiến pháp) ;

— Địa giới hành chính của huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, khu phố phải trình Hội đồng Chính phủ xét và phê chuẩn (điều 74 của Hiến pháp) ;

— Địa giới hành chính của xã và thị trấn phải trình Phủ Thủ tướng xét và phê chuẩn (quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ).

Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương cần kiểm tra và xác định lại việc phân vạch địa giới hành chính trong địa phương mình và đảm bảo những nguyên tắc, thủ tục trên phải được chấp hành nghiêm chỉnh.

Nơi nào điều chỉnh địa giới hành chính mà không được cấp có thẩm quyền phê chuẩn là vi phạm luật pháp. Trong trường hợp này, việc thống kê dân số vẫn phải căn cứ vào địa giới hành chính cũ mà tiến hành.

2. Ở một số địa phương, có một số huyện và thị xã đã được Hội đồng Chính phủ ra quyết định phê chuẩn việc hợp nhất huyện, thành lập thị xã, nhưng Ủy ban hành chính tỉnh chưa thi hành hoặc xin hoãn thi hành mà không có lý do rõ ràng và chưa được Hội đồng Chính phủ đồng ý thì nay Ủy ban hành chính các tỉnh phải gấp rút tiến hành việc điều chỉnh địa giới hành chính theo như Hội đồng Chính phủ đã quyết định cho xong để kịp làm cơ sở cho việc điều tra dân số. Nếu vì lý do nào đó mà không làm được, thì Ủy ban hành chính tỉnh phải chính thức đề nghị Hội đồng Chính phủ xét và quyết định.

3. Địa giới hành chính giữa hai hoặc nhiều đơn vị hành chính ở bên cạnh nhau chưa được xác định rõ rệt hoặc còn tranh chấp, nay cần giải quyết như sau :

— Địa giới giữa xã với xã hoặc thị trấn thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng với Ủy ban hành chính huyện cơ đại diện đến nghiên cứu tại chỗ, họp với các xã, thôn và xóm có liên quan để bàn bạc và giải quyết dứt điểm. Nếu không xong thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc